

Số: KH1T-22/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Tháng 8/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 7/2026

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong tháng 7/2026 trên khu vực Biển Đông đã xảy ra 02 cơn bão. Trong đó, cơn bão số 1 (có tên quốc tế là MAYSAK) đi vào khu vực Móng Cái (Quảng Ninh); cơn bão số 2 (có tên quốc tế là NOUL) đổ bộ vào đất liền phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) (Hình 1), diễn biến cụ thể cơn bão số 1 như sau:

Sáng ngày 01/7, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông thuộc khu vực giữa Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ với cường độ gió mạnh cấp 6, giạt cấp 8. Từ tối 02/7, ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Tây, đến đêm cùng ngày mạnh lên thành bão và trở thành cơn bão đầu tiên của năm 2026 trên khu vực Biển Đông (Cơn bão số 1, có tên quốc tế là MAYSAK). Sáng ngày 03/7, bão mạnh lên cấp 9, giạt cấp 11; chiều tối cùng ngày, bão số 1 đã đi vào khu vực phía Nam của đảo Hải Nam (Trung Quốc). Đêm 03/7, bão số 1 đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ và sau đó tối 04/7, đi vào khu vực Móng Cái (Quảng Ninh) với cường độ gió mạnh cấp 8-9, giạt cấp 12. Đến trưa ngày 05/7, bão số 1 đi sâu vào đất liền khu vực phía Nam tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) rồi suy yếu thành ATNĐ, sau đó tiếp tục di chuyển theo hướng Đông Bắc, suy yếu dần thành một vùng áp thấp và tan dần.



(a)



(b)

Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 1 (a); Quỹ đạo của cơn bão số 2 (b)

+ ***Dông, lốc, sét:*** Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc và mưa đá (*Phụ lục- Bảng 1*).

+ ***Mưa diện rộng:*** Trong tháng 7/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 06 đợt mưa vào các thời đoạn: Từ ngày 26/6-06/7, 08-12/7, 16-17/7, 19-20/7, 23-25/7 và từ ngày 27-31/7. Đáng lưu ý đợt mưa từ ngày 27-31/7, tại khu vực có ngày xảy ra mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to, với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 70-160mm, có nơi trên 200mm, đặc biệt tại Quảng Hà (Quảng Ninh) TLM là 355mm.

Khu vực từ Thanh Hóa đến Huế xảy ra 04 đợt mưa: Từ ngày 02-07/7, 10-13/7, 24-25/7 và từ ngày 28-31/7; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 03 đợt mưa: Từ ngày 01-03/7, 12-14/7 và từ ngày 28-30/7.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ đã xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to.

Trong tháng 7/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị lượng mưa ngày và giá trị TLM tháng vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ, (*Phụ lục-Bảng 2, 3*).

+ ***Nắng nóng (NN):*** Trong tháng 7/2026, khu vực Bắc Bộ xuất hiện 01 đợt NN diện rộng từ ngày 12-14/7, với nhiệt độ cao nhất phổ biến 36,0-38,0°C, có nơi trên 39,0°C.

Khu vực Thanh Hóa đến Huế và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 03 đợt NN vào các thời kỳ: Từ ngày 07-08/7, 14-23/7 và từ ngày 26-27/7, với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36,0-39,0°C, có nơi trên 40,0°C.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có một số ngày xuất hiện NN cục bộ với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 35,0-36,0°C.

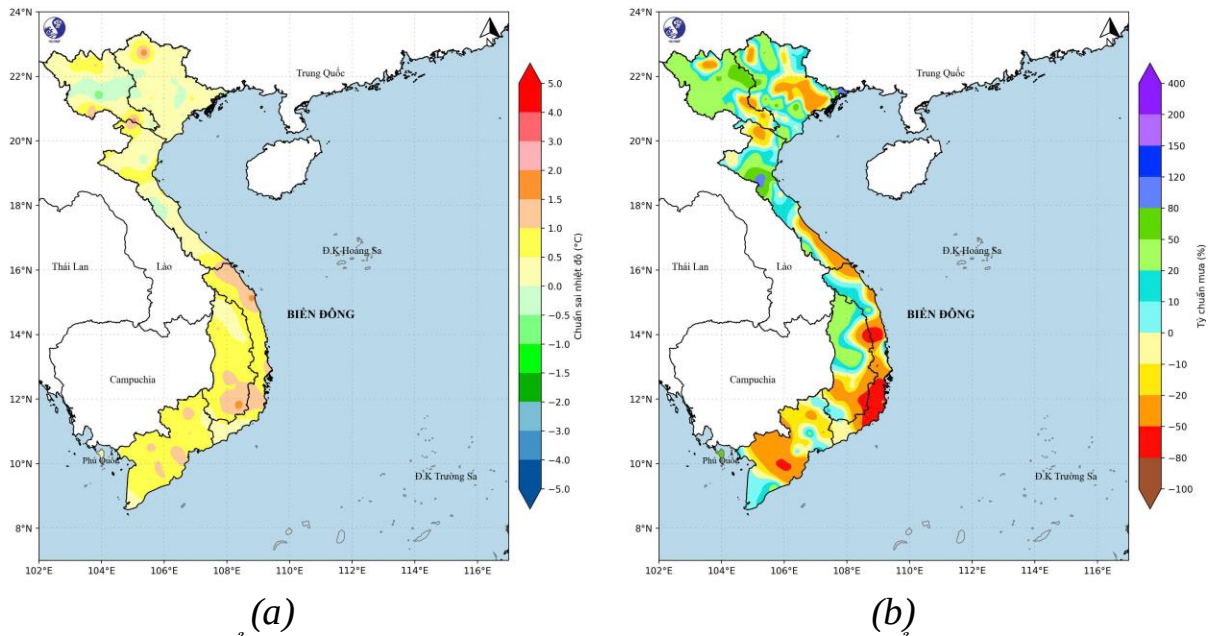
Trong tháng 7/2026, một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 4*).

+ ***Nhiệt độ trung bình (NĐTB):*** Trong tháng 7/2026, NĐTB trên phạm vi cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0°C, có nơi cao hơn; riêng khu vực Bắc Bộ NĐTB ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2a*).

Trong tháng 7/2026, nhiều trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ trung bình tháng đạt và vượt GTLS cùng kỳ, tập trung nhiều ở khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ (*Phụ lục-Bảng 5*).

+ ***Lượng mưa:*** TLM trong tháng 7/2026 tại các khu vực trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ cho đến thấp hơn so với TBNN từ 15-30%; ngoại trừ khu vực vùng núi Bắc Bộ và Đồng bằng Bắc Bộ, Thanh Hóa-Hà Tĩnh và phía Bắc khu

vực Cao nguyên Trung Bộ có TLM cao hơn 10-30%, có nơi trên 30% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

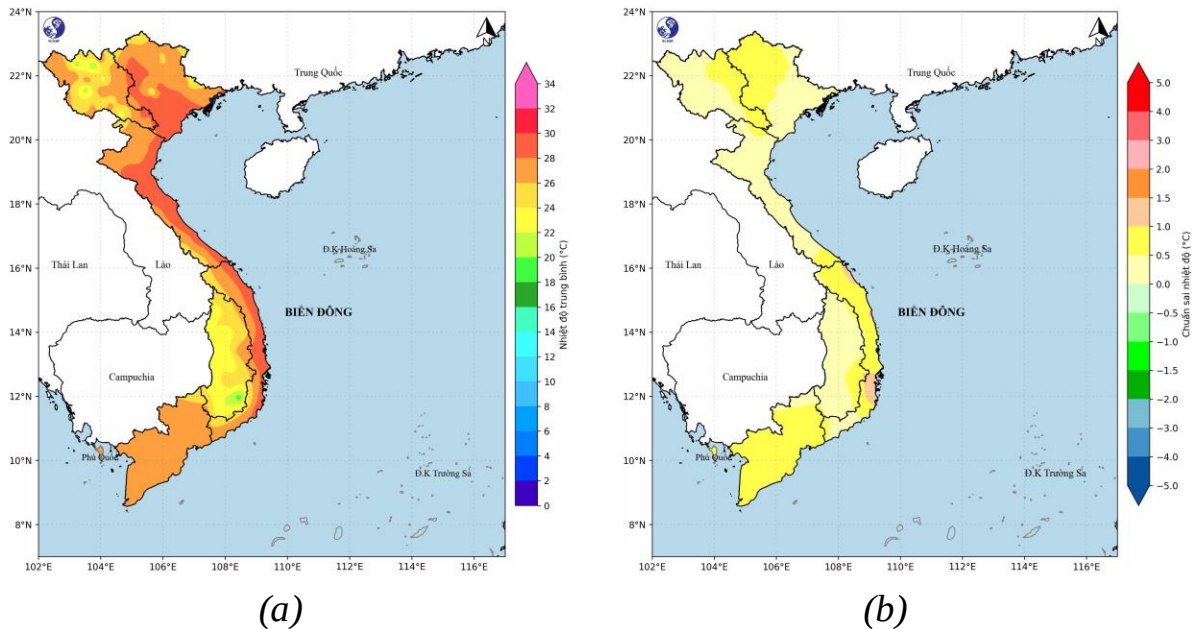


Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 7/2026

2. Dự báo xu thế khí hậu tháng 8/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

Trong tháng 8/2026, NĐTB trên toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn (Hình 3b).

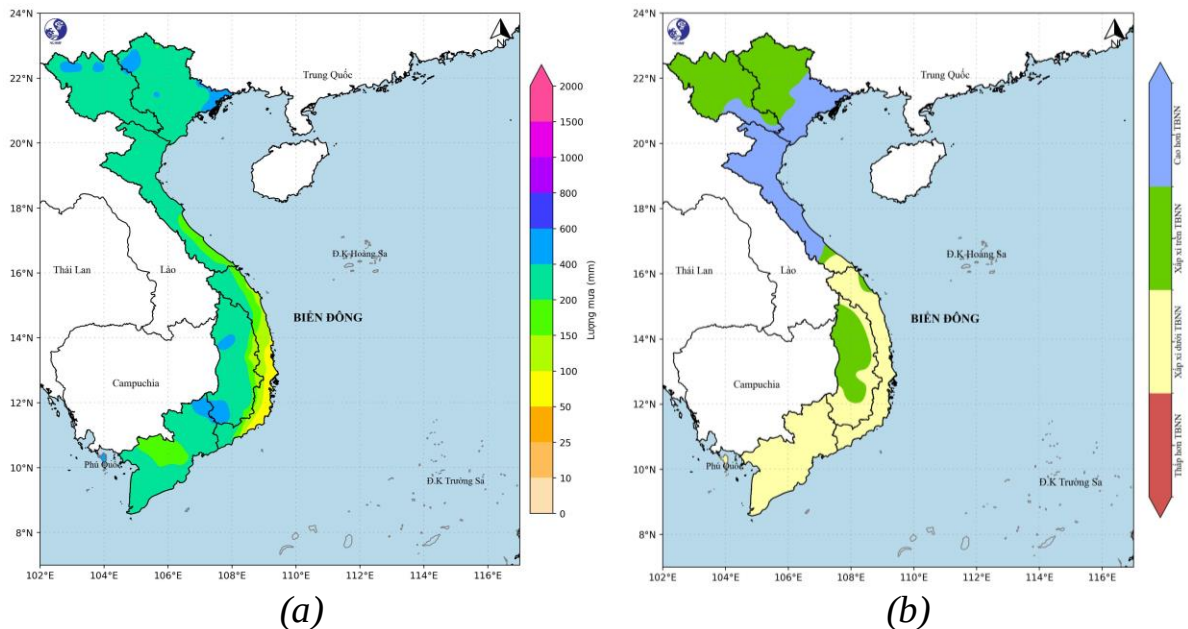


Hình 3: (a) Nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) TBNN tháng 8; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 8/2026

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong tháng 8/2026, tại khu vực Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hóa-Quảng Trị và phía Bắc khu vực Cao nguyên Trung Bộ có khả năng TLM cao hơn so với

TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%; các khu vực khác TLM phổ xấp xỉ so với TBNN (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN tháng 8; (b) Dự báo lượng mưa tháng 8/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ **Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong tháng 8/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam có khả năng thấp hơn so với TBNN (TBNN trên khu vực Biển Đông là 2,4 cơn và đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,8 cơn).

+ **Nắng nóng:** Trong tháng 8/2026, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Tp. Huế NN có xu hướng giảm hơn so với TBNN, riêng tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ NN tiếp tục duy trì và có khả năng xuất hiện nhiều ngày nắng nóng, số ngày nắng nóng có khả năng cao hơn so với TBNN; cần đề phòng nắng nóng gay gắt, cục bộ có nơi đặc biệt gay gắt.

+ **Mưa vừa, mưa to:** Trong thời kỳ dự báo, mưa lớn diện rộng sẽ tập trung chủ yếu tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Quảng Trị; riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, có ngày có mưa vừa đến mưa to, thời gian mưa tập trung vào chiều và đêm.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng tiếp tục xuất hiện trên phạm vi cả nước, tập trung nhiều hơn

ở khu vực Bắc Bộ, từ Thanh Hóa-Quảng Trị, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Trên đất liền, hoạt động dải hội tụ nhiệt đới, các hình thể hội tụ gió ở các tầng khí quyển trên cao, gió mùa Tây Nam ở phía Nam có thể gây ra các đợt mưa diện rộng, nguy cơ xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh; tại khu vực Trung Bộ hiện tượng NN và NN gay gắt, đặc biệt tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động dân sinh và sản xuất. Trên biển, cần đề phòng gió mạnh do ảnh hưởng của mưa dông cục bộ, gió mùa Tây Nam hoặc hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới gây nguy hiểm cho hoạt động của tàu thuyền.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa tháng 8/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/8		Thời kỳ 11-20/8		Thời kỳ 21-31/8		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	24,0-25,0	100-200	25,0-26,0	60-110	25,0-26,0	50-90	25,0-26,0	200-400
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	80-150	28,5-29,5	80-150	28,5-29,5	80-150	28,5-29,5	250-450
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	70-120	27,0-28,0	60-110	26,5-27,5	60-110	26,5-27,5	170-330
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	80-150	28,5-29,5	80-150	28,5-29,5	70-120	28,5-29,5	250-400
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	100-200	28,0-29,0	70-120	28,0-29,0	80-150	28,0-29,0	250-450
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	90-180	28,5-29,5	70-120	28,5-29,5	80-150	28,5-29,5	250-450

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/8		Thời kỳ 11-20/8		Thời kỳ 21-31/8		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	50-90	29,0-30,0	60-110	29,0-30,0	80-150	29,0-30,0	200-350
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	30-50	29,0-30,0	40-80	28,5-29,5	60-110	29,0-30,0	120-220
Kon Tum–Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	70-120	25,0-26,0	80-150	24,5-25,5	80-150	25,0-26,0	230-420
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	30,0-31,0	20-40	30,0-31,0	20-40	30,0-31,0	40-80	30,0-31,0	80-150
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	29,5-30,5	15-30	29,0-30,0	20-40	29,0-30,0	15-30	29,0-30,0	50-100
Buôn Ma Thuột–Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	80-150	25,0-26,0	70-120	25,0-26,0	70-120	25,0-26,0	220-420
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	50-90	28,0-29,0	50-90	28,0-29,0	80-150	28,0-29,0	170-330
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	50-90	27,5-28,5	40-80	27,5-28,5	50-90	27,5-28,5	150-250

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 5- Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 12h00 ngày 11/8/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 01/8/2026./.

Soát tin: Hoàng Thị Mai

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong tháng 7/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa lớn	Sơn La, Lào Cai	Đêm 04/7 – ngày 05/7/2026
Sét	Lào Cai	Ngày 07/7/2026
Lốc xoáy, vòi rồng	Hưng Yên	Ngày 08/7/2026
Mưa lớn	Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Tuyên Quang, Thái Nguyên	Ngày 08/7 đến 10/7
Mưa lớn kèm theo dông lốc	Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên	Tối ngày 15 - đến ngày 16/7/2026
Dông sét	Xã Mường Nhé, Điện Biên	22/7/2026
Dông, lốc xoáy	Xã An Trạch, Cà Mau	23/7/2026
Lốc xoáy	Xã Đầm Dơi và Sông Đốc, Cà Mau	24/7/2026
Dông, lốc	Đặc khu Trường Sa, Khánh Hoà	24/7/2026

Bảng 2: Lượng mưa ngày trong tháng 7/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 7 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Đồng Văn (Tuyên Quang)	73,6	06/7/2018	75,4	27/7/2026
2	Đô Lương (Nghệ An)	206,8	05/7/1981	207,6	28/7/2026

Bảng 3: Lượng mưa tháng 7/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa lớn nhất tháng 7 trước đó	Năm xuất hiện GTLS trước đó	Tổng lượng mưa lớn nhất tháng 7/2026
1	Lục Yên (Lào Cai)	586,5	1995	601,4

Bảng 4: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong tháng 7/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 7 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
-----	--------------------------	---	------------------------------	--------------------	----------------

1	Biên Hòa (Tp. Đồng Nai)	36,3	01/7/2021	36,3	20/7/2026
2	Ba Tri (Vĩnh Long)	35,3	03/7/2021	35,5	22/7/2026

Bảng 5: Nhiệt độ trung bình tháng 7/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 7/2026 đạt và vượt GTLS cùng thời kỳ
1	Quảng Ngãi (Quảng Ngãi)	30,6	7/2019	30,8
2	Song Tử Tây (Khánh Hòa)	29,3	7/2020	29,3
3	Trường Sa (Khánh Hòa)	29,3	7/1998	29,4
4	Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)	25,7	7/2021	25,9
5	Đắk Nông (Lâm Đồng)	24,2	7/2020	24,3
6	Đà Lạt (Lâm Đồng)	19,6	7/2022	20,4
7	Liên Khương (Lâm Đồng)	23,0	7/2025	23,7
8	Bảo Lộc (Lâm Đồng)	23,1	7/1998	23,3
9	Biên Hòa (Tp. Đồng Nai)	28,6	7/2025	28,9
10	Long Khánh (Tp. Đồng Nai)	26,9	7/2020	27,0
11	Thủ Dầu Một (Tp. Hồ Chí Minh)	28,0	7/2020	28,3
12	Huyện Trăn (Tp. Hồ Chí Minh)	28,8	7/2025	29,1
13	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	28,3	7/2025	28,6
14	Vĩnh Long (Vĩnh Long)	28,1	7/2015	28,2
15	Ba Tri (Vĩnh Long)	28,3	7/2025	28,5
16	Càng Long (Vĩnh Long)	27,8	7/2025	27,8

Bảng 6: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp, Huế
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau

